BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO NỘI BỘ
BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 10 NĂM 2018

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA NƯỚC TA THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG NĂM 2018

Kết quả đạt được:

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2018 của nước ta tiếp tục chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Xuất khẩu 8 tháng tăng 14,5%; cán cân thương mại thặng dư 2,8 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng; giải ngân vốn đầu tư phát triển đạt khá. Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, sản lượng thủy sản 8 tháng tăng 5,8%. Khu vực công nghiệp và dịch vụ tiếp tục đà tăng trưởng tốt. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11,2%. Môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện, cải cách thủ tục hành chính được triển khai mạnh mẽ, toàn diện, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển, tạo niềm tin thị trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường hoạt động kết nối mạng lưới đổi mới sáng tạo. Các chính sách xã hội được quan tâm thực hiện tốt. Thể thao thành tích cao đạt được nhiều kết quả nổi bật. Công tác thông tin, tuyên truyền được chú trọng, nhất là các hoạt động kỷ niệm 73 năm Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh 02 tháng 9. Công tác đối ngoại, ngoại giao kinh tế thực hiện có hiệu quả. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự xã hội được duy trì ổn định.

Tuy nhiên, giá cả một số hàng hóa cơ bản và giá dầu thô thế giới có xu hướng tăng, cùng với yêu cầu thực hiện lộ trình giá thị trường đối với một số hàng hóa, dịch vụ; điều hành tỷ giá, lãi suất... và yếu tố tâm lý trước những biến động trên thị trường quốc tế sẽ gây áp lực cho việc kiểm soát lạm phát. Tiến độ thu ngân sách trung ương và một số địa phương còn thấp so với dự toán. Sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước còn chậm, quản trị doanh nghiệp chậm đổi mới, hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao; cơ cấu lại một số dự án đầu tư kém hiệu quả của các doanh nghiệp nhà nước còn chậm. Hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Còn một số vấn đề xã hội bức xúc ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương. Tình hình thiên tai, bão, lũ diễn biến bất thường, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là sản xuất nông nghiệp.

Một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới:

Trong những tháng còn lại của năm 2018, Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương tuyệt đối không được chủ quan, bám sát yêu cầu và tình hình thực tiễn, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tổ

chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, nhất là các Nghị quyết số: 01/NQ-CP, 19-2018/NQ-CP, 35/NQ-CP, gắn với đôn đốc, kiểm tra, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành; trong đó tập trung thực hiện một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Ngân hàng nhà nước Việt Nam thường xuyên theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế và trong nước, có giải pháp đối với các lĩnh vực còn dư địa, phối hợp điều hành các chính sách kinh tế vĩ mô linh hoạt, hiệu quả, ứng phó tốt nhất với tác động bất lợi của kinh tế thế giới, góp phần kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Thứ hai, Ban chỉ đạo điều hành giá theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh khi thị trường có biến động bất thường.

Thứ ba, các bộ, ngành, địa phương điều chỉnh theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư việc điều chỉnh kế hoạch vốn giữa dự án giải ngân chậm và dự án có nhu cầu vốn để đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Khẩn trương phê duyệt quyết toán làm cơ sở giải ngân hết số vốn cho các nhà thầu theo quy định. Chỉ đạo nhà thầu thi công đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án, công trình. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ thanh toán vốn đối với khối lượng đã hoàn thành; rà soát, đẩy nhanh việc hoàn thành các thủ tục phê duyệt thiết kế, dự toán, đấu thầu đối với các dự án khởi công mới. Các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và thoái vốn theo kế hoạch.

Thứ tư, các bộ, cơ quan ngang bộ theo phân công chuẩn bị tốt các báo cáo, tờ trình, tài liệu phục vụ Hội nghị Trung ương và Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV, bảo đảm chất lượng, đúng thời gian yêu cầu.

Thứ năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng nhà nước Việt Nam trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ cụ thể đã được giao trong Nghị quyết số 119/NQ-CP, ngày 09/9/2018.

2. MỘT SỐ MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM THỰC HIỆN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHÓA XII

Ngày 07/8/2018, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 34-KL/TW về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả". Cụ thể là:

a) Về thí điểm kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và cơ quan chuyên môn của chính quyền có chức năng, nhiệm vụ tương đồng cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện.

Giao cho ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện căn cứ vào điều kiện thực tế tại địa phương, chủ động lựa chọn thực hiện mô hình thí điểm. Người được phân công kiêm nhiệm là người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp; là ủy viên ban thường vụ cấp ủy (hoặc cấp ủy viên) và là ủy viên UBND theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Việc kiện toàn chức danh người đứng đầu theo trình tự: Ban Thường vụ

cấp ủy phân công đối với chức danh về đảng; giới thiệu để HĐND bầu ủy viên UBND và UBND quyết định bổ nhiệm chức vụ thủ trưởng cơ quan chuyên môn của UBND. Người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và cơ quan chuyên môn thuộc UBND thuộc biên chế cơ quan đảng.

b) Về thí điểm hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn (hoặc tham mưu) thuộc UBND có chức năng, nhiệm vụ tương đồng cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện.

Giao ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình, điều kiện cụ thể của địa phương, chủ động lựa chọn địa bàn cơ quan, xây dựng, phê duyệt và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mô hình thí điểm. Việc thí điểm hợp nhất theo các định hướng cơ bản sau: (i) Cơ quan hợp nhất là cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy; đồng thời là cơ quan chuyên môn của UBND cùng cấp; thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Ban Bí thư về cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy và quy định của pháp luật về cơ quan chuyên môn của UBND cùng cấp. Một số chức năng, nhiệm vụ của cơ quan cũ không tương đồng thì có thể chuyển cho cơ quan tương đồng khác để bảo đảm hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, giúp việc. (ii) Tên gọi của cơ quan sau hợp nhất phải khái quát được chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hợp nhất, do ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy xem xét, quyết định cụ thể. Sau khi hợp nhất, cơ quan mới được khắc con dấu theo tên của cấp có thẩm quyền quyết định và sử dụng trong quá trình tổ chức, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy và cơ quan chuyên môn của UBND. (iii) Cơ cấu lại tổ chức bên trong của cơ quan hợp nhất theo hướng không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong tổ chức và hoạt động, phù hợp tình hình thực tế, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. (iv) Về bố trí chức danh người đứng đầu: Người đứng đầu cơ quan hợp nhất là ủy viên ban thường vụ (hoặc cấp ủy viên) do ban thường vụ cấp ủy phân công và giới thiệu để HĐND bầu ủy viên UBND, chủ tịch UBND bổ nhiệm giữ chức vụ cấp trưởng theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Riêng đối với việc hợp nhất cơ quan ủy ban kiểm tra và thanh tra, thực hiện quy trình bầu cử ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra theo Quy chế bầu cử trong Đảng, bổ nhiệm kiểm tra viên theo quy định của Đảng; sau đó, thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm các chức danh thanh tra viên, chánh thanh tra, phó chánh thanh tra theo quy định của Nhà nước. (v) Khi hợp nhất, số lượng lãnh đạo cấp phó của cơ quan hợp nhất không vượt quá tổng số lãnh đạo cấp phó hiện có của các cơ quan thành viên; đồng thời, xây dựng lộ trình cơ cấu lại để đến hết năm 2020, có số lượng lãnh đạo cấp phó của cơ quan hợp nhất theo quy định. (vi) Biên chế của cơ quan hợp nhất do cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định; được tính vào biên chế của cơ quan đảng và không vượt quá số lượng biên chế hiện có của các cơ quan thành viên; đồng thời, xây dựng vị trí việc làm và tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cho phù hợp với tình hình thực tế và theo các nghị quyết, kết luận hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị. Cán bộ, công chức trong các cơ quan hợp nhất được hưởng chế độ, chính sách của cán bộ, công chức cơ quan đảng cho đến khi thực hiện chế độ tiền lương mới. (vii) Về thủ tục hành chính khi giải quyết công việc thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; đồng

thời, xây dựng cơ chế vận hành và các quy trình giải quyết công việc theo nguyên tắc không trùng lặp, không phát sinh khâu trung gian. (viii) Về thể thức văn bản: với các văn bản tham mưu giúp cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy thì sử dụng thể thức văn bản của Đảng. Với các văn bản phục vụ việc quản lý, điều hành của Nhà nước thì sử dụng thể thức văn bản theo quy định của Nhà nước. Với các công văn hành chính, văn bản chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao thì sử dụng thể thức văn bản cho phù hợp. (ix) Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, các phương tiện làm việc và ngân sách theo các quy định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức để đáp ứng yêu cầu mới về nhiệm vụ của cơ quan.

c) Về thí điểm trưởng ban dân vận cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban MTTQ cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện.

Giao ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương chủ động lựa chọn thực hiện thí điểm ở cấp huyện; Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Trung ương, Đảng đoàn MTTQ Việt Nam làm việc và thống nhất với ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy nơi có điều kiện để thí điểm trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh.

Kiện toàn chức danh kiêm nhiệm thực hiện theo trình tự phân công ủy viên ban thường vụ, trưởng ban dân vận cấp ủy trước, sau đó giới thiệu để Ủy ban MTTQ hiệp thương chức danh chủ tịch ủy ban MTTQ theo quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam và hướng dẫn của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

d) Về tổ chức lại đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh.

Giao cho ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, chủ động lựa chọn mô hình, xây dựng, phê duyệt đề án, các quy định cụ thể và lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức lại các đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh theo một trong ba phương án: (i) kết thúc hoạt động đảng bộ khối doanh nghiệp; tùy theo quy mô, tính chất doanh nghiệp hoặc nơi doanh nghiệp đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp để chuyển các đảng bộ, chi bộ doanh nghiệp từ trực thuộc đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, thành phố về trực thuộc cấp ủy phù hợp (cấp huyện hoặc cấp cơ sở). (ii) hợp nhất đảng bộ khối các cơ quan cấp tỉnh và đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh; cơ cấu lại tổ chức bên trong và đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. (iii) sắp xếp lại tổ chức, biên chế của đảng ủy khối doanh nghiệp cấp tỉnh, bảo đảm tinh gọn; tập trung vào một số nhiệm vụ công tác xây dựng đảng và nâng cao tính thực chất và hiệu quả hoạt động.

đ) Về thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện

Giao cho ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương, chủ động lựa chọn mô hình hợp nhất, xây dựng, phê duyệt đề án và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thí điểm; trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc báo cáo đề xuất Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ xem xét, hướng dẫn.

e) Về thí điểm hợp nhất văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội, văn phòng HĐND và văn phòng UBND cấp tỉnh thành một văn phòng tham mưu, giúp việc chung ở những nơi có đủ điều kiện.

Giao cho Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ tập trung chỉ đạo thực hiện thí điểm theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 56/2017/QH14, ngày 24/11/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 10/NQ-CP, ngày 03/2/2018 của Chính phủ; chủ động tháo gỡ khó khăn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo đảm có hiệu quả.

Giao ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương căn cứ tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương chủ động chỉ đạo xây dựng, phê duyệt đề án và phối hợp các cơ quan liên quan lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc hợp nhất theo hướng cơ quan hợp nhất bảo đảm thực hiện toàn diện, có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan sáp nhập; cơ cấu các đơn vị bên trong không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; khi sáp nhập, số lượng cấp phó của cơ quan hợp nhất không vượt quá số lượng cấp phó hiện có của các cơ quan sáp nhập và xây dựng lộ trình để đến năm 2020 có số lượng cấp phó theo quy định; Biên chế của cơ quan hợp nhất do UBND tỉnh quản lý và không vượt quá tổng số biên chế hiện có của các cơ quan sáp nhập; đồng thời xây dựng vị trí việc làm, tiếp tục cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện tinh giản biên chế theo các nghị quyết, kết luận hiện hành của Trung ương và của Bộ Chính trị. Quá trình thực hiện nếu có những vấn đề còn vướng mắc thì phối hợp Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ để tháo gỡ.

Về công tác tổ chức thực hiện: Bộ Chính trị giao Ban cán sự đảng Chính phủ chủ trì, phối hợp Ban Tổ chức Trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, quy định mẫu dấu cho các cơ quan thực hiện thí điểm hợp nhất và hướng dẫn việc khắc dấu, quản lý và sử dụng thống nhất trong toàn quốc.

Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi tổng hợp tình hình thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bổ sung, sửa đổi theo thẩm quyền; đồng thời sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các mô hình thí điểm làm căn cứ đề xuất từng bước nhân rộng những mô hình phù hợp, hiệu quả.

3. MỘT SỐ KẾT QUẢ QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG 5 NĂM QUA

Một số kết quả đạt được:

Sau 05 năm Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng được thành lập (ngày 01/02/2013), nhất là từ Đại hội XII của Đảng đến nay, cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng (PCTN) đã có một bước tiến mạnh, đạt được nhiều kết quả toàn diện, tích cực, rõ rệt, để lại dấu ấn tốt, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội, như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định *"công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực đã trở thành phong trào, xu thế"* được nhân dân đồng tình, đánh giá cao, được các tổ chức quốc tế ghi nhận. Cụ thể là:

Thứ nhất, *quyết liệt chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, kịp thời nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, với mức án nghiêm khắc và nhân văn; thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng và đồng chí Tổng Bí thư "không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không có đặc quyền, bất kể người đó là ai", tạo bước đột phá trong công tác PCTN.* Từ khi thành lập đến nay, Ban Chỉ đạo đã đưa 68 vụ án, 57 vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, đến nay đã kết thúc điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm 40 vụ án, với 500 bị cáo nhận

các mức án nghiêm khắc (10 bị cáo với 11 án tử hình, 19 bị cáo với 20 án tù chung thân, 459 bị cáo tù có thời hạn từ 12 tháng đến 30 năm,...). Tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng đạt trên 31%; việc kê biên, thu giữ tài sản trong các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo đạt trên 35 ngàn tỷ đồng, điển hình như: vụ án xảy ra tại Ngân hàng TMCP Đại Tín trên 10.000 tỷ đồng, vụ án xảy ra tại Ngân hàng TMCP Xây dựng (giai đoạn I) trên 6.000 tỷ đồng, vụ AVG hơn 8.500 tỷ đồng, vụ án đánh bạc, tổ chức đánh bạc xảy ra tại Phú Thọ trên 1.400 tỷ đồng...

Thứ hai, *chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương góp phần đắc lực nâng cao hiệu quả công tác PCTN.* Trong 05 năm qua, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật Đảng 77.662 đảng viên vi phạm, trong đó hơn 4.300 cán bộ, đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng, cố ý làm trái. Riêng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay đã thi hành kỷ luật hơn 500 tổ chức đảng và 35 ngàn đảng viên vi phạm, trong đó 1.300 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng, cố ý làm trái; Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật 56 cán bộ, đảng viên thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 11 đồng chí là Ủy viên Trung ương, nguyên Ủy viên Trung ương, khai trừ Đảng 01 đồng chí Ủy Viên Trung ương - nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nhiều đồng chí là tướng lĩnh trong lực lượng vũ trang. Từ năm 2013 đến nay, qua thanh tra, kiểm toán đã kiến nghị thu hồi, xử lý hơn 400 ngàn tỷ đồng và 18.525 ha đất, chuyển 515 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự sang cơ quan có thẩm quyền để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, *công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế về kinh tế - xã hội và PCTN được đẩy mạnh, từng bước hoàn thiện cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để "không thể tham nhũng".* Nhiều quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, quản lý kinh tế - xã hội và PCTN được ban hành và tổ chức thực hiện quyết liệt, đi vào cuộc sống, vừa để giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn, vừa là căn cứ để phát hiện và xử lý các sai phạm, tham nhũng.

Thứ tư, *công tác cán bộ; cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đạt những kết quả tích cực.* Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có nhiều đổi mới, nhất quán, rõ ràng, chỉ đạo giải quyết được nhiều vấn đề tồn đọng trước đây trong công tác cán bộ; "không chạy chức, chạy quyền" đã trở thành tuyên ngôn mạnh mẽ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công khai, minh bạch, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế và phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng...

Thứ năm, *tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, nhân dân và báo chí trong PCTN.* Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong PCTN, tạo sự thống nhất, quyết tâm cao trong hành động, tạo hiệu ứng tốt trong xã hội. Công khai kết quả kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế; chủ động cung cấp thông tin về những vấn đề nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm, giúp định hướng tốt dư luận xã hội và cũng thể hiện sự công khai, minh bạch của Đảng, Nhà nước trong xử lý tham nhũng. Các cơ quan thông tấn, báo chí đã tích cực đồng hành cùng cơ quan chức năng trong

PCTN; có nhiều tin, bài về công tác PCTN, đấu tranh phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về công tác PCTN của Đảng, Nhà nước.

Thứ sáu, *chú trọng kiện toàn về tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng PCTN*; *đẩy mạnh hợp tác quốc tế về PCTN, từng bước mở rộng hoạt động PCTN ra ngoài khu vực Nhà nước.* Ban Chỉ đạo có rất nhiều nỗ lực, cố gắng, có nhiều đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động, làm việc rất nghiêm túc, trách nhiệm, bài bản, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có việc vượt yêu cầu đề ra; vừa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo những khâu yếu, việc khó, có nhiều vướng mắc, vừa chú trọng các giải pháp căn cơ, đồng bộ, tạo bước tiến vượt bậc, toàn diện trong công tác PCTN. Từ khi thành lập đến nay, Ban Chỉ đạo đã tổ chức 14 Phiên họp và 06 Cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo, sau mỗi Phiên họp, Cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tình hình thực tế đều có chuyển biến rõ rệt...

Về các nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới:

Trong thời gian tới cần quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí, nhất là Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tại Hội nghị toàn quốc về công tác PCTN ngày 25/6/2018. Trong đó, tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng.

Thứ hai, tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tạo hành lang chính trị, pháp lý hoàn chỉnh, đồng bộ, bảo đảm công tác PCTN có hiệu lực, hiệu quả.

Thứ ba, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, liêm khiết, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ tư, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác giám sát, kiểm soát quyền lực để PCTN.

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Thứ sáu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện sớm, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng**.**

Thứ bảy, tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, cán bộ nâng cao hiệu quả hoạt động và sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong PCTN; tăng cường kiểm soát quyền lực, thực hành liêm chính trong các cơ quan chống tham nhũng. Từng bước tiếp tục mở rộng hoạt động PCTN ra ngòai khu vực Nhà nước một cách phù hợp, mở rộng hợp tác quốc tế về PCTN.

4. MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM VỀ TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ CHỦ QUYỀN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

Ngày 28/7/2018, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 930/QĐ-

TTg phê duyệt Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020. Trong đó, có một số nội dung đáng chú ý là:

Về nội dung tuyên truyền:

Tập trung tuyên truyền, phổ biến những nội dung chủ yếu sau: (i) Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến biển, đảo. (ii) Các văn bản luật pháp quốc tế, thỏa thuận song phương và đa phương giữa Việt Nam với các quốc gia, các tổ chức quốc tế có liên quan đến biển, đảo. (iii) Những chứng cứ lịch sử và pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; vị trí, vai trò, tiềm năng của biển, đảo Việt Nam. (iv) Phát triển kinh tế biển, đảo, đặc biệt là những ngành kinh tế mũi nhọn như: Khai thác và chế biến dầu khí, kinh tế hàng hải, khai thác và chế biến hải sản, du lịch biển và kinh tế hải đảo, xây dựng các khu kinh tế, các khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất ven biển gắn với phát triển các khu đô thị ven biển; bảo vệ môi trường. (v) Giáo dục cho ngư dân về các quy định pháp luật trong hoạt động thủy sản như: Nuôi trồng, thủy, hải sản, đánh bắt xa bờ, hậu cần nghề cá...; chuyển dịch cơ cấu kinh tế biển nhằm thu hút mạnh hơn các nguồn lực đầu tư, bảo vệ chủ quyền biển, đảo; ứng phó với rủi ro, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn, dự báo ngư trường, mùa vụ, thời tiết, đối tượng đánh bắt; chính sách khuyến khích ngư dân định cư lâu dài; gương cá nhân và tập thể tiên tiến, điển hình trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Về tổ chức thực hiện Đề án:

(i) Các bộ, cơ quan và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, định hướng, cung cấp thông tin, tư liệu liên quan đến công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam; cung cấp thông tin các mô hình, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong công cuộc phát triển kinh tế biển, đảo và đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

(ii) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: a) Chỉ đạo, định hướng và cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở tại địa phương việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến bảo vệ và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam. b) Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng trên địa bàn triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế tại địa phương. c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các bộ, cơ quan liên quan chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định trong Đề án. d) Cân đối và bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

(iii) Bộ Thông tin và Truyền thông (cơ quan chủ trì thực hiện Đề án), Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ cụ thể đã được giao trong Đề án.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC LIÊN BANG NGA VÀ HUNG-GA-RI CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

a) Về chuyến thăm Liên bang Nga: Nhận lời mời của Tổng thống Liên bang Nga V.Putin, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã thăm chính thức Liên bang Nga từ ngày 05 - 08/9/2018. Hai bên đã ký *Tuyên bố chung*, gồm 34 điểm về kết quả chuyến thăm, trong đó có một số nội dung đáng chú ý sau:

- ***Về quan hệ Việt Nam- Liên bang Nga****:* Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Tổng thống Liên bang Nga khẳng định đường lối nhất quán là củng cố quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga, đáp ứng lợi ích lâu dài của nhân dân hai nước, khẳng định tầm quan trọng của việc tiếp tục các nỗ lực chung nhằm thúc đẩy hợp tác trên tất cả các lĩnh vực.... Hai bên nhấn mạnh ý nghĩa to lớn của việc chuẩn bị kỹ lưỡng các hoạt động trong khuôn khổ Năm "chéo": Năm Việt Nam ở Nga và Năm Nga ở Việt Nam vào năm 2019 - sự kiện góp phần đẩy mạnh hợp tác song phương trên các mặt.

Hai Bên bày tỏ hài lòng về sự phát triển của quan hệ hợp tác quốc phòng và an ninh, đẩy mạnh hợp tác kỹ thuật quân sự - lĩnh vực giữ vị trí đặc biệt trong tổng thể quan hệ giữa hai nước Việt Nam - Liên bang Nga; khẳng định quyết tâm tiếp tục củng cố, phát triển mối quan hệ trong lĩnh vực này trên tinh thần quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, trên cơ sở luật pháp quốc tế và pháp luật của mỗi quốc gia; nhấn mạnh sự cần thiết phải nỗ lực triệt để nhằm đẩy mạnh hợp tác kinh tế - thương mại, trước hết là khắc phục các vấn đề còn tồn tại, cải thiện cơ chế hợp tác và thực hiện hiệu quả Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Liên minh Kinh tế Á-Âu cùng các nước thành viên, ký ngày 29/5/2015, và các văn kiện kèm theo giữa Việt Nam và Liên bang Nga với mục đích tạo được đột phá trong hợp tác thương mại và đầu tư song phương; nhấn mạnh sự cần thiết phải nâng cao tính hiệu quả trong hoạt động của Tổ Công tác cấp cao Việt - Nga về các dự án đầu tư ưu tiên nhằm xây dựng và thực hiện các dự án trong các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng điện, khai thác và chế biến khoáng sản, nông nghiệp, thông tin và viễn thông, hạ tầng giao thông đô thị tại các tỉnh, thành phố của Việt Nam; nhất trí hợp tác mở rộng khu vực thăm dò và khai thác dầu khí tại thềm lục địa của Việt Nam, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982).

Hai bên khẳng định mối quan tâm chung trong việc củng cố hợp tác trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo. Hai bên đánh giá cao kết quả hoạt động của Trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ nhiệt đới hỗn hợp Việt-Nga; nhất trí tăng cường hợp tác trong khuôn khổ hoạt động của Trung tâm

này, vì lợi ích của hai nước, thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các dự án hợp tác. Hai nhà lãnh đạo nhất trí thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực sử dụng khoảng không vũ trụ vào mục đích hòa bình, trước hết cùng hợp tác sử dụng và phát triển hệ thống định vị vệ tinh toàn cầu GLONASS của Nga.

Hai bên nhấn mạnh đóng góp to lớn của cộng đồng người Việt Nam đang làm việc và học tập tại Liên bang Nga và cộng đồng người Nga đang làm việc và học tập tại Việt Nam vào việc duy trì và phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác nhiều mặt giữa hai nước; khẳng định sẵn sàng tiếp tục bảo đảm trên cơ sở có đi có lại những điều kiện thuận lợi cho việc sinh sống, làm việc và học tập của công dân Việt Nam và Nga trên lãnh thổ hai nước.

Kết thúc hội đàm cấp cao, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng thống V. Putin đã chứng kiến ký các văn kiện hợp tác trên các lĩnh vực ưu tiên và các thỏa thuận giữa các tổ chức kinh tế của hai nước.

- **Về Các vấn đề quốc tế và khu vực**: Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Tổng thống Liên bang Nga khẳng định quyết tâm nỗ lực đạt mục tiêu xây dựng hệ thống quan hệ quốc tế đa cực, bình đẳng hơn, dân chủ hơn, dựa trên nguyên tắc hợp tác rộng rãi giữa các quốc gia và tổ chức, những quy định thống nhất cho tất cả các quốc gia, tính tối thượng của luật pháp quốc tế và vai trò vững chắc của Liên hợp quốc với tư cách là trung tâm điều chỉnh và phối hợp chính trị thế giới…

Hai bên khẳng định, Việt Nam và Liên bang Nga kiên quyết bác bỏ mọi mưu toan xem xét lại lịch sử Chiến tranh thế giới thứ hai, nghi ngờ về vai trò quyết định của Liên Xô trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít và quân phiệt, mở ra con đường giải phóng cho nhiều nước thoát khỏi ách thực dân; cho rằng việc tuyên truyền tư tưởng phát xít và phân biệt chủng tộc trong thế giới hiện đại là nguy hiểm và không thể chấp nhận được.

Hai nhà lãnh đạo nhấn mạnh các tranh chấp biên giới, lãnh thổ và các tranh chấp khác tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương cần được giải quyết bởi các bên liên quan bằng biện pháp hòa bình, không sử dụng vũ lực hay đe dọa sử dụng vũ lực, trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, nhằm bảo đảm hòa bình, ổn định và an ninh trong khu vực. Việt Nam và Nga ủng hộ việc thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về ứng xử của các bên tại Biển Đông năm 2002 và hoan nghênh nỗ lực của các bên nhằm sớm thông qua Bộ quy tắc về ứng xử của các bên ở Biển Đông.

Hai bên tuyên bố, việc duy trì hòa bình và ổn định, tăng cường lòng tin lẫn nhau là các nhân tố cốt lõi nhằm bảo đảm phát triển ổn định khu vực châu Á - Thái Bình Dương với tư cách là một trong những trung tâm của trật tự thế giới đa cực mới. Vì vậy, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng thống V. Putin khẳng định cần tiếp tục các nỗ lực chung nhằm xây dựng tại khu vực một cấu trúc an ninh bình đẳng và không chia tách, mang tính rộng mở, bao trùm và minh bạch, dựa trên việc

tuân thủ luật pháp quốc tế thông qua thúc đẩy đối thoại và hợp tác trong khuôn khổ các diễn đàn do ASEAN chủ trì như ASEAN - Nga, Diễn đàn khu vực ASEAN về an ninh (ARF), Cấp cao Đông Á (EAS), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN với các nước đối tác đối thoại (ADMM+)...

b) Về chuyến thăm Hung-ga-ri: Nhận lời mời của Thủ tướng Hung-ga-ri Vích-to Ô-ban, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thăm chính thức Hung-ga-ri từ ngày 08 - 11/9/2018. Hai bên đã ra *Tuyên bố chung về việc thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện*, trong đó đáng chú ý một số nội dung sau:

Hai bên hài lòng ghi nhận sự phát triển tốt đẹp của mối quan hệ hữu nghị trong 68 năm qua giữa Việt Nam và Hung-ga-ri; nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì cơ chế tham vấn chính trị hiện có giữa hai nước; hoan nghênh việc duy trì trao đổi đoàn cấp cao cũng như giữa các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp hai nước; tạo động lực mạnh mẽ cho hợp tác song phương trong những năm gần đây trên nhiều lĩnh vực; khẳng định hợp tác kinh tế - tài chính tiếp tục là trụ cột ưu tiên trong quan hệ song phương.

Hai bên nhất trí chia sẻ kinh nghiệm và tăng cường hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp 4.0, nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm, tài chính và thuế, quản lý tài nguyên nước, khoa học và công nghệ, lao động, bảo vệ tài nguyên và môi trường, y tế; nhất trí đẩy mạnh giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước, hướng tới kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước vào năm 2020.

Hai bên nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường tham vấn và hợp tác hiệu quả tại các tổ chức và diễn đàn đa phương, nhất là Liên hợp quốc, Diễn đàn hợp tác Á-Âu (ASEM), trong đó bao gồm Hợp tác Mekong-Danube; khẳng định vai trò trung tâm của Liên hợp quốc trong việc duy trì hòa bình, an ninh quốc tế, thúc đẩy thịnh vượng và phát triển bền vững; nhấn mạnh nguyên tắc giải quyết các tranh chấp giữa các quốc gia bằng biện pháp hòa bình, không sử dụng vũ lực hay đe dọa sử dụng vũ lực, trên cơ sở các nguyên tắc của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc…

2. KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC ĐẾN Ê-TI-Ô-PI-A VÀ AI CẬP CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC TRẦN ĐẠI QUANG

Chủ tịch nước Trần Đại Quang thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Liên bang Ê-ti-ô-pi-a (từ ngày 23-25/8/2018) và Cộng hòa Ai Cập (từ ngày 26-28/8/2018). Trong chuyến thăm Chủ tịch nước Trần Đại Quang đã hội đàm, hội kiến với Lãnh đạo cấp cao nhất của Ê-ti-ô-pi-a và Ai Cập: Tổng thống, Thủ tướng, Chủ tịch Quốc hội. Các cuộc gặp gỡ đều diễn ra trong không khí hữu nghị, cởi mở, tin cậy lẫn nhau. Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp trên nhiều phương diện, thể hiện trên một số nội dung sau:

Thứ nhất, về chính trị, ngoại giao, ***với Ê-ti-ô-pi-a,*** hai bên nhất trí trong thời

gian tới cần tiếp tục thúc đẩy trao đổi đoàn các cấp, đặc biệt là cấp cao để tạo đòn bẩy trong hợp tác song phương; thống nhất tăng cường phối hợp giữa hai nước trên các diễn đàn đa phương, đặc biệt là trong khuôn khổ Liên hợp quốc. Là một trong số các nước châu Phi có đóng góp và tham gia tích cực nhất vào hoạt động tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, Ê-ti-ô-pi-a cam kết sẽ chia sẻ kinh nghiệm với Việt Nam trong hoạt động tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. ***Với Ai Cập***, lãnh đạo cấp cao hai nước nhất trí cần tiếp tục thúc đẩy quan hệ giữa hai nước hiện nay, đẩy mạnh trao đổi đoàn các cấp, trên các kênh Đảng, chính phủ, quốc hội, giao lưu nhân dân… ủng hộ nhau tại các diễn đàn đa phương, trong khuôn khổ Liên hợp quốc, hợp tác Nam-Nam, Cộng đồng Pháp ngữ…

Kết thúc chuyến thăm, cả hai nước Ê-ti-ô-pi-a và Ai Cập đều ký *Tuyên bố chung* với Việt Nam, đề ra các định hướng lớn, làm cơ sở để thúc đẩy hơn nữa hợp tác song phương Việt Nam - Ê-ti-ô-pi-a, Việt Nam - Ai Cập trong thời gian tới.

Thứ hai, đẩy mạnh hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư. Cả Ê-ti-ô-pi-a và Ai Cập đều là những thị trường lớn, giàu tiềm năng và đang trong quá trình cải cách kinh tế. Chủ tịch nước Trần Đại Quang và Lãnh đạo cấp cao hai nước đã trao đổi sâu rộng, thống nhất những biện pháp cụ thể để biến tiềm năng thành kết quả cụ thể, trong đó khẳng định khuyến khích và tạo thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp hai bên tích cực tăng cường trao đổi, kết nối kinh doanh, xâm nhập thị trường của nhau, đồng thời hỗ trợ nhau mở rộng thị trường: Việt Nam hỗ trợ Ê-ti-ô-pi-a và Ai Cập tiếp cận thị trường ASEAN, và qua Ê-ti-ô-pi-a và Ai Cập, doanh nghiệp Việt Nam có thể tiếp cận thị trường các nước châu Phi - Ả-rập rộng lớn.

Lãnh đạo cấp cao các bên cũng trao đổi về các biện pháp thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực khác. Với Ê-ti-ô-pi-a, hai bên nhất trí đẩy mạnh hợp tác trên các lĩnh vực nông nghiệp, viễn thông và công nghệ thông tin… Với Ai Cập, hai bên thống nhất sẽ tiếp tục thúc đẩy hợp tác địa phương và trên các lĩnh vực văn hóa, du lịch, nông nghiệp - thủy sản, giao thông vận tải, giáo dục - đào tạo, trong đó có việc Ai Cập cấp học bổng cho sinh viên nước ta học tiếng Ả-rập tại Ai Cập.

Thứ ba, trong chuyến thăm, nhiều văn kiện hợp tác quan trọng đã được ký kết: Việt Nam đã ký 3 văn kiện với Ê-ti-ô-pi-a và 8 văn kiện với Ai Cập trên nhiều lĩnh vực từ thương mại, nông nghiệp, tài chính, dầu khí đến đào tạo, hợp tác địa phương, góp phần tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác song phương.

3. MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ HỘI NGHỊ DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI VỀ ASEAN 2018 VÀ NHỮNG LỢI ÍCH THIẾT THỰC CHO VIỆT NAM

Từ ngày 11 - 13/9/2018, Hội nghị Diễn đàn kinh tế thế giới về ASEAN 2018 (WEF ASEAN) đã tổ chức thành công tại thủ đô Hà Nội (Việt Nam), với chủ đề "ASEAN 4.0: Tinh thần doanh nghiệp và Cách mạng công nghiệp 4.0". Tham dự Hội nghị có hơn 1000 đại biểu quốc tế, trong đó có người đứng đầu Nhà nước, chính phủ,

lãnh đạo cấp cao của 16 quốc gia, đại diện của các tổ chức quốc tế và nhiều doanh nghiệp thuộc top 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới. Với hơn 60 phiên họp, xoay quanh chủ đề chính, Hội nghị tập trung thảo luận 5 nội dung quan trọng: (i) Xác định tầm nhìn mới cho ASEAN về hội nhập khu vực; (ii) Tìm kiếm các mô hình kinh tế mới và quản trị trong kỷ nguyên số; (iii) Khơi dậy động lực và tìm kiếm mô hình kinh doanh mới cho các nước ASEAN trong thời đại công nghiệp 4.0; (iv) Cách tiếp cận mới của doanh nghiệp đối với quản trị toàn cầu và khu vực; (v) Những nội dung cụ thể về phát triển hạ tầng thông minh, đào tạo kỹ năng, việc làm, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Hội nghị WEF ASEAN 2018 mang tới những ***lợi ích thiết thực*** cho Việt Nam và khu vực. ***Đối với ASEAN,*** Hội nghị mở ra cơ hội để các nhà lãnh đạo, các doanh nghiệp, học giả thảo luận các biện pháp để đẩy mạnh kết nối nội khối ASEAN và giữa ASEAN với thế giới thông qua kết nối số, kết nối chuỗi cung ứng, cơ sở hạ tầng có chất lượng, đồng bộ, nông nghiệp công nghệ cao và những nội dung khác nhằm duy trì tăng trưởng năng động của các nền kinh tế ASEAN. ***Đối với Việt Nam,*** lợi ích mà Hội nghị WEF ASEAN mang lại được thể hiện trên các mặt sau: (i) Góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ và đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng lần thứ XII về đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả đối ngoại đa phương với mục tiêu cao nhất là duy trì môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên hợp quốc. (i) Nâng cao hiểu biết, xây dựng đồng thuận chung trong các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân về CMCN 4.0. Theo đó, CMCN 4.0 có thể giúp Việt Nam tiến nhanh trong tiến trình hiện đại hóa, thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước công nghiệp đi trước nếu chúng ta có cách tiếp cận hợp lý. Mặt khác, CMCN 4.0 cũng làm suy giảm lợi thế cạnh tranh về lao động giá rẻ, tài nguyên thiên nhiên, từ đó đặt ra yêu cầu đổi mới sáng tạo, đẩy nhanh chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững nếu không muốn bị tụt lại sâu hơn sau các nước phát triển. (iii) Thông qua Hội nghị, các nền kinh tế khu vực, các doanh nghiệp biết đến sự năng động và đổi mới của kinh tế Việt Nam, mở ra cơ hội mới để tăng cường thương mại, đầu tư và kết nối doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp trong khu vực và trên thế giới, đặc biệt trong các lĩnh vực phù hợp với xu hướng của CMCN 4.0. (iv) Hội nghị cũng là cơ hội để Việt Nam nâng tầm, tạo sự đan xen lợi ích và tăng cường sự hợp tác với các đối tác, không chỉ là quốc gia mà còn là các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp lớn đi vào chiều sâu. Đến nay, Việt Nam là nước đầu tiên và duy nhất trong khu vực Đông Nam Á mà WEF đã ký và triển khai Thỏa thuận hợp tác theo mô hình đối tác công-tư (PPP).

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ. Nghị định gồm 7 chương, 20 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2018. Trong chương VI về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ, Nghị định quy định:

- Ưu tiên áp dụng các chính sách đã ban hành cho phát triển nông nghiệp hữu cơ (điều 16): (1) Ưu tiên kinh phí khoa học, khuyến nông để thực hiện đề tài nghiên cứu, dự án khuyến nông, đặc biệt về giống kháng sâu bệnh, phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thuốc thú y thảo mộc; (2) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm hữu cơ hoặc vật tư đầu vào phục vụ cho sản xuất hữu cơ được ưu tiên hưởng các chính sách khuyến khích đầu tư đối với nông nghiệp, nông thôn đã được ban hành: a) Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; b) Chính sách hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp; chính sách liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, xây dựng cánh đồng lớn; chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn; c) Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; chính sách cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; d) Chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong nuôi trồng, khai thác dược liệu; đ) Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu; e) Chính sách hỗ trợ gắn Nhãn xanh Việt Nam, hỗ trợ cơ sở thân thiện với môi trường; g) Các chính sách có liên quan khác; h) Trong cùng thời điểm và mục tiêu, cơ sở chỉ được lựa chọn 01 chính sách phù hợp nhất quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g Khoản này; (3) Nội dung, định mức hỗ trợ; điều kiện hỗ trợ; nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện theo các văn bản đã được ban hành đối với các chính sách hỗ trợ nêu tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

- Một số chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình, nhóm hộ sản xuất sản phẩm hữu cơ (điều 17): a) Hỗ trợ 100% kinh phí xác định các vùng, khu vực đủ điều kiện sản xuất hữu cơ: Điều tra cơ bản, khảo sát địa hình, phân tích mẫu đất, mẫu nước, mẫu không khí do cấp có thẩm quyền phê duyệt; b) Hỗ trợ một lần 100% chi phí cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp TCVN về nông nghiệp hữu cơ do Tổ chức chứng nhận cấp (cấp lần đầu hoặc cấp lại); c) Hỗ trợ đào tạo, tập huấn sản xuất hữu cơ: định mức hỗ trợ thực hiện theo quy định của Chính phủ về khuyến nông; d) Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất hữu cơ theo TCVN: định mức hỗ trợ chi phí giống kháng sâu bệnh, phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học đối với mô hình trồng trọt; chi phí giống, thức ăn hữu cơ, thuốc thú y được phép sử dụng đối với mô hình chăn nuôi, thủy sản và chi phí nhân rộng mô hình theo quy định của Chính phủ về khuyến nông….